

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

XÂY DỰNG GIÁO TRÌNH TIẾNG PHÁP CHUYÊN NGÀNH CẢNH SÁT ĐÁP ỨNG NHU CẦU ĐÀO TẠO TRONG TÌNH HÌNH MỚI NGUYỄN THỊ HUỆ* - LÊ CHÍ HIẾU**

TÓM TẮT: Giáo trình được xây dựng xuất phát từ yêu cầu của nhà trường về việc đưa kiến thức tiếng Pháp chuyên cảnh sát vào giảng dạy ngay từ những bài học đầu tiên và việc thiếu hụt loại giáo trình này trên thị trường. Điều này đòi hỏi các giáo viên giảng dạy phải tự tìm kiếm, thu thập, lựa chọn thông tin, kiến thức để thiết kế các bài học đáp ứng nhu cầu dạy học. Kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy cho phép chúng tôi xây dựng giáo trình tiếng Pháp cảnh sát gồm 5 bước đáp ứng nhu cầu học tập, đào tạo của người học tại Học viện Cảnh sát nhân dân (CSND).

TỪ KHÓA: tiếng Pháp chuyên ngành cảnh sát; nhu cầu đào tạo; phân tích nhu cầu; thu thập và xử lý dữ liệu; xây dựng giáo trình.

NHẬN BÀI: 10/2/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 18/5/2022

1. Mở đầu

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, tại các trường đại học ở Việt Nam, việc sử dụng giáo trình chuyên ngành ngay từ những bài học đầu tiên để giảng dạy cho sinh viên không còn là điều mới mẻ. Các giáo trình như tiếng Pháp thương mại, tiếng Pháp du lịch, tiếng Pháp nhà hàng, khách sạn có thể tìm kiếm dễ dàng trên thị trường sách ngoại văn hiện nay. Tuy nhiên, đối với những lĩnh vực như tiếng Pháp luật học, tiếng Pháp ngoại giao, tiếng Pháp quân sự, tiếng Pháp cảnh sát thì gần như vắng bóng hoặc nếu có thì rất khó để áp dụng giảng dạy trong bối cảnh của Việt Nam. Cùng với những yêu cầu về đào tạo sỹ quan cảnh sát trong tình hình hiện nay tại Học viện Cảnh sát nhân dân, việc đáp ứng nhu cầu người học tiếng Pháp cảnh sát về ngôn ngữ, về kiến thức liên quan đến ngành cảnh sát cần phải có một bộ giáo trình đáp ứng các tiêu chí trên.

Xuất phát từ thực tiễn đó, chúng tôi đã tiến hành xây dựng giáo trình tiếng pháp cảnh sát gồm 5 bước: khảo sát nhu cầu đào tạo, phân tích nhu cầu, thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu, xây dựng các hoạt động sự phạm. Trong bài viết này, chúng tôi xin được chia sẻ kinh nghiệm xây dựng giáo trình tiếng Pháp cảnh sát dựa trên kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy tại Học viện Cảnh sát Nhân dân.

2. Nhu cầu đào tạo tiếng pháp chuyên ngành cảnh sát

Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng và đặc biệt quan tâm lãnh đạo việc dạy và học ngoại ngữ. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án số 1400/QĐ-TTg ngày 30/09/2008 “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”, điều chỉnh, bổ sung bằng Đề án số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 “Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025” và phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức” ngày 19/11/2019 nhằm đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ vào năm 2025, đáp ứng nhu cầu học tập, làm việc, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Bộ Công an cũng chỉ đạo các giải pháp trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ và giáo viên, sinh viên của các trường công an. Ngày 6/01/2010, Bộ Công an ban hành Chỉ thị số 01/CT-BC-X11 về “Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng Công an nhân dân”, Kế hoạch số 381/KH-BCA ngày 03/09/2020 nhằm cụ thể hóa đề án ngoại ngữ quốc gia và nâng cao năng lực làm việc của cán bộ chiến sỹ trong lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trong bối cảnh hội nhập.

Thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, Bộ Công an, Học viện Cảnh sát nhân dân (CSND) từng bước đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ hướng tới việc đào tạo các sỹ quan cảnh sát vừa hồng vừa chuyên. Một trong những giải pháp được đầu tư, quan tâm là

* TS; Học viện Cảnh sát Nhân Dân; Email: huetuan.nguyenthi@gmail.com

** TS; Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: hieulc@hau.edu.vn

xây dựng hệ thống giáo trình ngoại ngữ chuyên ngành của các thứ tiếng như tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc và tiếng Pháp, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục theo các quy định của Nhà nước, của Bộ Công an và Học viện CSND.

3. Phân tích nhu cầu

Phân tích nhu cầu người học là công đoạn đầu tiên, chiếm vị trí quan trọng trong việc xây dựng giáo trình tiếng Pháp chuyên ngành. Bởi vì phân tích nhu cầu người học chính là hướng tới việc xây dựng các tình huống giao tiếp mà người học sẽ gặp phải trong việc học tập sau này, nhất là việc vận dụng các kiến thức ngành trong các tình huống nghiệp vụ dựa trên việc áp dụng chương trình đào tạo đã được ban hành. Quá trình phân tích nhu cầu người học giúp cho chúng tôi-những người xây dựng giáo trình cố gắng trả lời chính xác nhất có thể những câu hỏi mà người học sẽ gặp phải sau này. Cụ thể là:

1/Người học sẽ sử dụng tiếng Pháp như thế nào đối với các hoạt động nghề nghiệp?; 2/Họ sẽ nói với ai?; 3/Nói về chủ đề gì?; 4/Cách thức như thế nào?; 5/Họ sẽ đọc (nội dung) gì?; 6/Họ sẽ viết (nội dung) gì?

Đối với các câu hỏi trên, tính chuyên ngành được thể hiện trước hết trong 26 chủ đề đã được Nhà trường thông qua như luật như Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, cơ cấu tổ chức của cảnh sát, bảo vệ an ninh quốc gia, cảnh sát điều tra, hình sự, ma tuý, kinh tế, tham mưu chỉ huy, môi trường, giao thông, công nghệ cao, kỹ thuật hình sự, xuất nhập cảnh, trại giam, tham mưu, tội phạm có tổ chức, phòng vệ dân sự, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, truy nã tội phạm, dân độ tội phạm, hợp tác quốc tế trong phòng chống tội phạm... Bên cạnh đó, tính chuyên ngành còn thể hiện rõ nét trong việc tập trung vào kỹ năng đọc tài liệu, hay nói cách khác chính là tập trung vào câu hỏi “Họ sẽ đọc cái/ nội dung gì? “Kỹ năng đọc sẽ được phát triển giúp cho sinh viên tại nhà trường có cơ hội tiếp xúc với các văn bản gốc về phòng chống tội phạm bằng tiếng Pháp một cách thuận lợi.

Ngoài nhu cầu về ngôn ngữ, các khía cạnh trong văn hoá cũng sẽ xuất hiện ở các thời điểm khác nhau của bài học như tên tuổi những cảnh sát nổi tiếng, cách thức điều tra... Ví dụ, tên của các nhân vật nổi tiếng như Edmond Locard, Eugène François Vidocq, Alphonse Bertillon... sẽ được khai thác ở hoạt động đọc hiểu bài khoá bài khoá thông qua việc giới thiệu về tiêu sử, con người, sự nghiệp hoặc những đóng góp của các nhân vật cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Như vậy, tùy từng chủ đề của bài để thiết kế các hoạt động văn hoá phù hợp với tình huống và các mục đích cần khai thác.

4. Thu thập dữ liệu

Thu thập dữ liệu là bước tiếp theo sau khi phân tích nhu cầu người học, bởi vì, thu thập tài liệu chính là tạo ra một trung tâm dữ liệu dự trữ trong các bước xây dựng giáo trình tiếng Pháp chuyên ngành. Một mặt, trung tâm dữ liệu chính là đòi hỏi sự đầu tư thời gian, công sức, sự hợp tác của người thiết kế với các đối tác trong thời gian ngắn hạn thậm chí là sự đầu tư lâu dài để lựa chọn, tìm được những tài liệu phù hợp, mặt khác trung tâm dữ liệu cũng chính là kết quả của việc phân tích nhu cầu và các tình huống giao tiếp của người học. Việc thu thập dữ liệu dự trữ cung cấp cho người thiết kế giáo trình thông tin và các văn bản cần thiết, đáp ứng các tiêu chí xây dựng chương trình đào tạo ngôn ngữ. Hơn nữa, dữ liệu được thu thập cũng giúp cho việc khẳng định, bổ sung, thậm chí là thay đổi việc phân tích nhu cầu ở bước trên. Theo J-M Mangiante và C.Parpette (2004), việc phân tích nhu cầu vẫn mang tính giả thuyết mà chưa được thực tế kiểm chứng. Chúng tôi xin được đưa ra một minh chứng về việc thu thập tài liệu cho ý trên như sau:

Để có thể thiết kế giáo trình giảng dạy về chủ đề cảnh sát điều tra, chúng tôi đã sử dụng các tài liệu và trang web của Tổng Cục cảnh sát quốc gia, cụ thể là mục “Chức năng nhiệm vụ của cảnh sát điều tra”. Bài khoá được chọn cho người học là bài đọc hiểu. Tuy nhiên, độ dài của bài đọc hiểu trên trang web đó chưa thoả mãn các tiêu chí của bài học hoặc nhu cầu người học về độ dài, độ khó, kiến thức ngôn ngữ, văn hoá...Do đó, chúng tôi đã phải điều chỉnh, thay đổi văn bản trong trang web để phù hợp với các tiêu chí của giảng dạy.

Các bài khoá thu thập được thường được đưa vào giáo trình theo hai hình thức khác nhau tùy theo bản chất và trình độ ngôn ngữ của bài khoá cũng như của người học:

- Dạng văn bản nguyên gốc, văn bản thật: có nghĩa là các văn bản đó thu thập được trong các trang web, tạp chí, sách báo thì không thêm bớt các yếu tố ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp...

- Dạng văn bản thay đổi: là thay đổi một số dữ liệu cần thiết của văn bản gốc. Những thay đổi này có thể là bỏ bớt, hoặc thêm vào, thậm chí là phải viết lại một số câu, một số đoạn của văn bản. Mục đích của công việc trên là làm cho đơn giản văn bản giúp cho người học có thể tiếp cận được dễ hơn với các yếu tố về ngôn ngữ, văn hoá, văn minh.

Quá trình can thiệp này có thể hạn chế phần nào công việc của giáo viên trong quá trình giảng dạy khi cần giải thích, mở rộng các yếu tố từ các văn bản thay đổi nhưng lại cho phép người học tham gia vào các hoạt động thực hành, học tập, rèn luyện với các yếu tố từ vựng, ngữ pháp, văn hoá được thuận lợi.

5. Xử lí dữ liệu

Việc xử lí dữ liệu sau khi thu thập được cũng đóng vai trò thiết yếu trong chuỗi xây dựng giáo trình bởi đối với người học khi nhận được các văn bản nguyên gốc hay văn bản thay đổi thì tiến trình khai thác các văn bản đó cũng có phần khác nhau cho phù hợp. Cụ thể là:

- Đối với văn bản nguyên gốc, văn bản thật, thường là các bài báo cho phép người học có thể tiếp cận ngay văn bản gốc đó. Loại hình văn bản này thường không cần phải thay đổi bởi nó không chứa đựng từ vựng gây khó hiểu hoặc các yếu tố văn hoá trừu tượng. Ví dụ, trong một số bài báo của tạp chí "Police scientifique", "Police municipale", "Police de la route", người học có thể tiếp cận được ngay và hiểu các văn bản vì chúng được viết bằng tiếng Pháp đơn giản và dành cho phần đông đối tượng người học trong lĩnh vực đó.

- Đối với dạng văn bản thay đổi, chúng tôi thường sử dụng các bài khoá có cách viết trau chuốt, tỉ mỉ, lựa chọn ngôn ngữ kĩ lưỡng và thường được đánh giá là người học khó tiếp cận ở trình độ của họ, cũng như hàm ẩn một yếu tố văn hoá sâu, cần phải có kiến thức nhất định mới hiểu được. Ví dụ tiêu sử ngắn của Eugène François Vidocq. Chúng tôi vẫn phải đưa ra các loại hình văn bản này để giúp người học có thể tiếp cận được với các yếu tố về văn hoá, kiến thức trong hai văn bản sau:

Văn bản 1 được trình bày nguyên gốc, lấy từ Wikipedia trong khi văn bản thứ 2 đã thay thế một số yếu tố về ngữ pháp, từ vựng để người đọc có thể tiếp cận được dễ dàng hơn.

Văn bản 1 lấy nguyên từ Wikipédia

Eugène-François Vidocq

Eugène-François Vidocq, né le 24 juillet 1775 à Arras et mort le 11 mai 1857 à Paris, était un aventurier français, successivement délinquant, bagnard, indicateur puis policier et enfin détective privé.

Forçat évadé du bagne, il devient chef de l'officieuse « brigade de sûreté » de la préfecture de police de Paris, puis fonde une agence de détectives privés.

Eugène-François Vidocq est né le 24 juillet 1775 à Arras dans une famille de petite bourgeoisie. Il est le fils de Nicolas Joseph François Vidocq (1743-1799), maître boulanger et marchand de blé, et d'Henriette Françoise Vidocq, née Dion (1744-1824).

Intrépide, rusé et bagarreur, Eugène-François commet divers *larcins* au cours de son enfance. Sa forte taille (à douze ans, il a une taille d'adulte) lui rend *la besogne* facile. À l'âge de treize ans, il vole des couverts en argent à ses parents. Son père l'envoie dix jours à la prison des Baudets (maison d'arrêt pour jeunes délinquants) pour lui apprendre à devenir honnête.

Văn bản 2 đã được thay đổi một số từ vựng giúp người học dễ tiếp cận.

Eugène-François Vidocq

Eugène-François Vidocq, né le 24 juillet 1775 à Arras et mort le 11 mai 1857 à Paris, était un aventurier français, successivement délinquant, bagnard, indicateur puis policier et enfin détective privé.

Forçat évadé *de la prison*, il devient chef de l'officieuse « brigade de sûreté » de la préfecture de police de Paris, puis fonde une agence de détectives privés.

Eugène-François Vidocq est né le 24 juillet 1775 à Arras dans une famille de petite bourgeoisie. Il est le fils de Nicolas Joseph François Vidocq (1743-1799), maître boulanger et marchand de blé, et d'Henriette Françoise Vidocq, née Dion (1744-1824).

Courageux, rusé et bagarreur, Eugène-François commet divers cambriolages au cours de son enfance. Sa forte taille (à douze ans, il a une taille d'adulte) lui rend le travail facile. À l'âge de treize ans, il vole des couverts en argent à ses parents. Son père l'envoie dix jours à la prison des Baudets (maison d'arrêt pour jeunes délinquants) pour lui apprendre à devenir honnête.

6. Xây dựng các hoạt động sư phạm

Theo J-M Mangiante và C.Parpette (2004), việc thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giảng dạy cho người học trong giáo trình chuyên ngành hoặc các khoá học dành cho các mục tiêu chuyên biệt phải dựa trên các lựa chọn sư phạm mà chúng ta có ý định đưa vào trong khoá học. Những lựa chọn này xuất phát từ nguyên tắc của đường hướng hành động nhân mạnh đến các nhiệm vụ mà người học phải thực hiện nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ và sử dụng chúng như một công cụ trong quá trình làm việc. Theo Puren, đường hướng hành động có hai nguyên tắc rất quan trọng:

Một là “*người học là chủ thể xã hội*”: Giáo viên sẽ coi người học như chủ thể của việc học. Họ sẽ được đặt trong các hoạt động và đưa ngôn ngữ, văn hoá vào như những công cụ hành động mà không chỉ là giao tiếp. Người ta không chỉ nói với người khác như đường hướng giao tiếp của những năm 80 mà còn hành động để có thể nói được. Như vậy, trong đường hướng hành động, ngữ pháp hoặc từ vựng không chỉ được coi “mục tiêu ngôn ngữ” cần đạt được mà còn là “công cụ ngôn ngữ” để hành động.

Hai là, “*người học học bằng cách hoàn thành một hoặc nhiều nhiệm vụ*”: “Nhiệm vụ được định nghĩa như là mục đích hành động mà tác nhân đại diện để đạt kết quả theo vấn đề cần giải quyết, một nghĩa vụ phải hoàn thành, một mục đích đã xác định” (Khung quy chiếu chung châu Âu về ngoại ngữ, tr.16). Nhiệm vụ đặt người học trong tình huống học tập, tình huống giao tiếp. Nhiệm vụ học được xác định là tạo ra tình huống ngôn ngữ bắt nguồn từ thực tế, nhằm kích thích và phát triển các quá trình nhận thức để tiếp nhận thông điệp. Chính bằng cách huy động các quá trình nhận thức của mình mà người học có thể xử lý thông tin như nó đang ở trong tình huống, giúp người học phát triển các chiến lược. Lấy trường hợp bài báo làm ví dụ: Trước kia, giáo viên ngoại ngữ hay sao nhãng giai đoạn giải thích bằng suy đoán khi muốn nhanh chóng hiểu từng từ, hiểu kỹ tài liệu. Còn bây giờ người ta khuyên giáo viên ngoại ngữ đặt mục tiêu đọc một trang báo theo cách đọc bằng suy đoán. Cách “đọc theo mục tiêu” là một giải pháp để kích thích người học đọc, hướng người học tìm nghĩa. Nếu người học ít tập trung, ít suy nghĩ, giáo viên có thể đề xuất các cách đọc.

Như vậy, vì là chủ thể xã hội và học bằng cách hoàn thành các nhiệm vụ buộc người học phải phát triển các hình thức làm việc hợp tác, để đảm bảo quá trình học, quá trình thực hành ngôn ngữ được tối đa. Chính điều đó mang lại sự thay đổi trong quá trình của người học. Mặt khác, học bằng cách thực hiện các nhiệm vụ cho phép người học tương tác thường xuyên với nhau để được thực hành các tình huống giao tiếp thực trong lớp nhất là phát triển khả năng phản ứng ngôn ngữ tức thời trong trao đổi và thông nhất thông tin. Ngoài ra, việc kết hợp giữa làm việc nhóm và làm việc cá nhân cũng giúp người học đầu tư thời gian vào các hoạt động tiếp nhận nghe, đọc và sản sinh ngôn ngữ nói viết để từ đó thúc đẩy động cơ học tập hơn nữa và dẫn dắt người học đến việc làm chủ trong các suy nghĩ của họ.

Trong giáo trình tiếng Pháp cảnh sát, ưu tiên kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên Học viện CSND, chúng tôi cũng nhân mạnh đến người học là chủ thể và thực hiện việc học bằng cách hoàn thành các nhiệm vụ theo hai cách là làm việc nhóm và làm việc cá nhân. Để có thể hiểu rõ hơn và cách thức giảng dạy này, chúng tôi sẽ trình bày ngắn gọn trong phương thức giảng dạy đọc hiểu cho sinh viên với bài khoá chuyên ngành trong lĩnh vực cảnh sát điều tra. Chúng tôi sẽ phát bài cho sinh viên và dành khoảng 10-15 phút để đọc về nội dung. Bước này sẽ chuẩn bị cho bước tiếp theo là phân chia người học vào các nhóm khác nhau và yêu cầu người học đọc bài theo nhóm và trả lời các câu hỏi bên dưới mỗi bài đọc. Hoạt động trao đổi, thảo luận giữa người học với nhau sẽ đưa ra các câu trả lời cho các câu hỏi trong một giờ học đầu tiên. Giờ thứ 2 sẽ dành cho việc đưa ra các nhận xét chung về bài khoá nhất là về ngôn ngữ, văn hoá để nhận ra những vấn đề trong quá trình đọc hiểu của nhóm và cuối cùng là trả lời các câu hỏi. Việc phát biểu về các vấn đề của người học có thể do cá nhân hoặc có thể trình bày dưới danh nghĩa của nhóm mà không có sự can thiệp của giáo viên trừ các lỗi chữa về ngữ

âm hoặc giải thích các từ vựng khó. Sau đây là một bài mẫu được chúng tôi khai thác theo đường hướng trên.

Bài ví dụ dưới đây được trích ra trong bài học về cảnh sát điều tra, phân các phương pháp điều tra.

Kidnapping

Manon Chalence, la fille d'un riche industriel, a été enlevée. Le kidnappeur a fait parvenir une demande de rançon écrite de la main même de son otage.

Chers parents,
Lisez bien le message qui suit. Mon ravisseur veut que l'on porte les 5 millions dans une valise. Il viendra à 6 heures demain.
En aucun cas, il ne veut de tri dans les billets usagés.
Ceux qui voudront se mettre sur son chemin seront éliminés.
La transaction se fera de main à main

L'inspecteur Lafouine prend connaissance de la lettre et comprend tout de suite que Marion a utilisé un code. Le jour de la remise de la rançon, Lafouine fait arrêter toutes les personnes suspectes rôdant près de la maison de Manon et possédant une particularité physique.

- Louis Verron promenait son chien. Assez nerveux, il n'arrête pas de masser la cicatrice qu'il possède à la main gauche.

- Charly Gaul est un militaire d'une trentaine d'années. Une vilaine balafre lui barre la joue.

- Pascal Hénin vit dans le quartier. Amputé de la jambe droite, il se déplace grâce à une prothèse.

Lafouine sait que le kidnappeur est parmi ces hommes.

Christian Souchard

1. Quel est le délit ? (0,25 point)

A. un enlèvement

B. un otage

C. une transaction

2. La victime de cette histoire est..... ? (0,25point)

3. Combien de suspects y a-t-il ? (0,25point)

A. 3

B. 4

C. 5

4. Le code utilisé par la victime dans sa lettre est... ? (0,75 point)

A. Il faut lire un mot sur quatre en ne commençant qu'au quatrième mot.

B. Il faut lire un mot sur cinq en ne commençant qu'au cinquième mot.

C. Il faut lire un mot sur six en ne commençant qu'au sixième mot.

5. Et est-ce qu'on ne tient pas du tout compte des phrases ? (0,25point)

A. vrai

B. faux

C. On ne sait pas

6. Quel est le message obtenu, écrivez la version originale et corrigez-la? (0,75 point)

.....

7. Qui est le coupable ? (0,25point)

- A. Charly Gaul
 B. Pascal Hénin
 C. Louis Verron

8. C'est une enquête par... ? (0,25point)

- A. élimination
 B. code
 C. expérimentation

7. Kết luận

Có thể có nhiều lí thuyết khác nhau về xây dựng giáo trình nói chung và giáo trình chuyên ngành nói riêng. Trong khuôn khổ của bài báo này, chúng tôi tập trung trình bày năm giai đoạn xây dựng giáo trình tiếng Pháp chuyên ngành mà chúng tôi đã sử dụng cho phép người học tham gia tích cực vào các giờ học khi họ là chủ thể của xã hội, học bằng cách thực hiện các nhiệm vụ. Chính các nhiệm vụ đó vừa thúc đẩy vừa đáp ứng được nhu cầu người học về việc học các kiến thức ngôn ngữ, học các tình huống giao tiếp hay học cách sản sinh ngôn ngữ. Có thể nói, việc kết hợp giảng dạy chuyên ngành ngay từ những bài đầu tiên là xu hướng của thời đại nhằm đáp ứng nhu cầu về đổi mới giáo dục, cung cấp cho thị trường lao động nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. CECR: Conseil d'Europe Didier 2002.
2. Mangiante J-M., Parpette C., (2004), *Le Français sur Objectif Spécifique : de l'analyse des besoins à l'élaboration d'un cours*, Hachette
3. Mangiante, J-M. (2006), *Français de spécialité ou français sur objectif spécifique : deux démarches distinctes*. Actes du Congrès international de Linguistique française, Valencia, 25-27, octobre 2006.
4. Puren, C. (2006), *De l'approche communicative à la perspective actionnelle*. Le français dans le monde, n°347, 37-40.

Designing French for police textbook to meet the demand of education in new situation

Abstract: The textbook was designed to fulfill the Academy's requirement of incorporating French for Police into the teaching program from the very first lessons. The construction of the book also came from the lack of a textbooks of the same kind in the market. Hence, in the textbook-making process, the authors had to spent enormous time and energy searching for, collecting information and gaining knowledge to design qualified material which fully meets the teaching and learning needs. Our own teaching experiences allowed us to manage a five-step process which ensures the quality of the textbook for French learners at the People's Police Academy.

Key words: French for police; training needs; need analysis; collection and treatment of data; textbook design.